

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC TIẾP CẬN CDIO

Ngành: Kỹ thuật xây dựng

(Ban hành theo Quyết định số 2033/QĐ-ĐHV ngày 10/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

TT	Mã học phần	Tên học phần	TC	(1) Lý thuyết/ (2) Thực hành, thực tập / (3) Thảo luận, Bài tập/ (4) Học phần dự án/ (5) Thực tập TN/ (6) Đồ án TN						Học kỳ	Loại học phần	Đơn vị phụ trách (Khoa/Viện)
		KIẾN THỨC BẮT BUỘC		1	2	3	4	5	6			
1	CON20002	Nhập môn nhóm ngành Xây dựng	4				60			1	Bắt buộc	Xây dựng
2	CHE20002	Hóa học đại cương	4	45	15					1	Bắt buộc	Hóa học
3	CON20021	Tin học nhóm ngành Xây dựng	4	30	30					1	Bắt buộc	Xây dựng
4	MAT20013	Giải tích (nhóm ngành Xây dựng)	5	60		15				1	Bắt buộc	Toán học
5		Tự chọn 1	2							1	Tự chọn	
6	CON20001	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4				60			2	Bắt buộc	Xây dựng
7	ENG10001	Tiếng Anh 1	3	30		15				2	Bắt buộc	SP Ngoại ngữ
8	POL11001	Triết học Mác - Lênin	3	30		15				2	Bắt buộc	Giáo dục chính trị
9		Tự chọn 2	3							2	Tự chọn	
10	PHY22001	Vật lý đại cương	4	45		15				2	Bắt buộc	Vật lý
	NAP11001	Giáo dục quốc phòng 1 (Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam)	(2)	30						(1-3)	Bắt buộc	GDQP-AN
	NAP11002	Giáo dục quốc phòng 2 (Công tác quốc phòng và an ninh)	(2)	30						(1-3)	Bắt buộc	GDQP-AN
	NAP11003	Giáo dục quốc phòng 3 (Quân sự chung)	(2)	15	15					(1-3)	Bắt buộc	GDQP-AN
	NAP11004	Giáo dục quốc phòng 4 (Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và Chiến thuật)	(2)	4	26					(1-3)	Bắt buộc	GDQP-AN
	SPO10001	Giáo dục thể chất	(5)	15	60					(1-3)	Bắt buộc	Giáo dục thể chất
11	CON30001	Cơ học cơ sở	3	30		15				3	Bắt buộc	Xây dựng
12	MAT22002	Đại số tuyến tính (nhóm ngành Xây dựng)	3	30		15				3	Bắt buộc	Toán học
13	POL11002	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	20		10				3	Bắt buộc	Giáo dục chính trị
14	ENG10002	Tiếng Anh 2	4	45		15				3	Bắt buộc	SP Ngoại ngữ
15		Tự chọn 3	2							3	Tự chọn	
16	CON30004	Vật liệu xây dựng	4				60			3	Bắt buộc	Xây dựng
17	POL11003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20		10				4	Bắt buộc	Giáo dục chính trị
18	CON30006	Kiến trúc và đồ án	4				60			4	Bắt buộc	Xây dựng
19	CON30007	Sức bền vật liệu 1	3	30		15				4	Bắt buộc	Xây dựng
20	CON30012	Thực tập công nhân và tham quan	4		60					4	Bắt buộc	Xây dựng
21		Tự chọn 4	3							4	Tự chọn	
22	MAT20015	Xác suất và thống kê (nhóm ngành Xây dựng)	3	30		15				4	Bắt buộc	Toán học
23	CON30008	Cơ kết cấu 1	3	30		15				5	Bắt buộc	Xây dựng
24	CON30005	Địa kỹ thuật công trình	5	45	15	15				5	Bắt buộc	Xây dựng
25	CON31010	Kết cấu bê tông cốt thép	4				60			5	Bắt buộc	Xây dựng
26	POL11004	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	20		10				5	Bắt buộc	Giáo dục chính trị
27	CON30020	Sức bền vật liệu 2	2	15		15				5	Bắt buộc	Xây dựng
28	CON30002	Trắc địa	3	30	15					5	Bắt buộc	Xây dựng
29	CON31015	Cơ kết cấu 2	2	20		10				6	Bắt buộc	Xây dựng
30	CON30062	Đồ án thiết kế và thi công khung nhà bê tông cốt thép toàn khối	4				60			6	Bắt buộc	Xây dựng
31	CON30027	Kết cấu nhà bê tông cốt thép	3	30		15				6	Bắt buộc	Xây dựng
32	CON30018	Kết cấu thép 1	3	30		15				6	Bắt buộc	Xây dựng
33	CON31029	Kỹ thuật thi công toàn khối	3	30		15				6	Bắt buộc	Xây dựng
34	POL10002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20		10				6	Bắt buộc	Giáo dục chính trị
35	CON30063	Đồ án thiết kế và thi công khung thép nhà công nghiệp	4				60			7	Bắt buộc	Xây dựng
36	CON30028	Kết cấu nhà thép	3	30		15				7	Bắt buộc	Xây dựng

37	CON30064	Kỹ thuật thi công lắp ghép	3	30		15				7	Bắt buộc	Xây dựng
38	CON31019	Nền móng công trình	4				60			7	Bắt buộc	Xây dựng
39	CON31045	Thí nghiệm công trình	4	45	15					8	Bắt buộc	Xây dựng
40	CON31047	Tổ chức thi công	5				75			8	Bắt buộc	Xây dựng
41		Tự chọn 5	3							8	Tự chọn	
42		Tự chọn 6	3							8	Tự chọn	
43	CON31053	Thực tập và Đồ án tốt nghiệp	12					60	120	9	Bắt buộc	Xây dựng
		Tổng	150									

Tự chọn 1 (Chọn 1 trong 4 học phần)

1	CON20019	Môi trường và phát triển bền vững	2	20		10				1	Tự chọn	Xây dựng
2	CON20020	Sáng tạo và khởi nghiệp	2	20		10				1	Tự chọn	Xây dựng
3	LAW20004	Pháp luật đại cương	2	20		10				1	Tự chọn	Luật học
4	BUA20005	Văn hóa doanh nghiệp	2	20		10				1	Tự chọn	Quản trị kinh doanh

Tự chọn 2 (Chọn 1 trong 2 học phần)

1	CON20003	Ứng dụng Phần mềm AUTOCAD	3	30	15					2	Tự chọn	Xây dựng
2	CON20004	Ứng dụng phần mềm REVIT	3	30	15					2	Tự chọn	Xây dựng

Tự chọn 3 (Chọn 1 trong 2 học phần)

1	CON30043	Máy xây dựng	2	20		10				3	Tự chọn	Xây dựng
2	CON30034	Cấp thoát nước	2	20		10				3	Tự chọn	Xây dựng

Tự chọn 4 (Chọn 1 trong 3 học phần)

1	CON20007	Ứng dụng phần mềm SAP 2000 trong xây dựng	3	30	15					4	Tự chọn	Xây dựng
2	CON20005	Ứng dụng phần mềm ETABS trong xây dựng	3	30	15					4	Tự chọn	Xây dựng
3	CON20006	Ứng dụng phần mềm ROBOT STRUCTURAL ANALYSIS PROFESSIONAL trong xây dựng	3	30	15					4	Tự chọn	Xây dựng

Tự chọn 5 (Chọn 1 trong 4 học phần)

1	COE30016	Đầu thầu trong xây dựng	3	30		15				8	Tự chọn	Xây dựng
2	COE31018	Đơn giá và dự toán xây dựng	3	30		15				8	Tự chọn	Xây dựng
3	CON30041	Kinh tế và luật xây dựng	3	30		15				8	Tự chọn	Xây dựng
4	COE30009	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	3	30		15				8	Tự chọn	Xây dựng

Tự chọn 6 (Chọn 1 trong 4 học phần)

1	CON31036	Kết cấu bê tông cốt thép nâng cao	3	30		15				8	Tự chọn	Xây dựng
2	CON31038	Kết cấu thép nâng cao	3	30		15				8	Tự chọn	Xây dựng
3	CON31044	Thi công nâng cao	3	30		15				8	Tự chọn	Xây dựng
4	CON31048	Tổ chức thi công nâng cao	3	30		15				8	Tự chọn	Xây dựng



GS.TS. Nguyễn Huy Bằng